

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2148/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị,
tỉnh Quảng Trị theo phương thức đối tác công tư (PPP)**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020 (sau đây gọi là Luật PPP);

Căn cứ Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi tắt là Nghị định số 35/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập hội đồng thẩm định liên ngành tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án Cảng hàng không Quảng Trị theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Báo cáo số 7499/BC-HĐTĐLN ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng thẩm định liên ngành về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị theo phương thức PPP;

Căn cứ Báo cáo số 8497/BC-HĐTĐLN ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng thẩm định liên ngành về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị theo phương thức PPP;

Theo Tờ trình số 224/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị theo phương thức PPP,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo phương thức đối tác công tư với những nội dung sau:

1. Mục tiêu dự án:

Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải đường hàng không ngày càng tăng cao, góp phần thúc đẩy phát triển chính trị, kinh tế, xã hội; đồng thời đảm bảo tính cơ động cao trong việc phòng thủ, cũng như trong công tác cứu hộ, cứu nạn; đảm bảo quốc phòng - an ninh của khu vực Trung bộ nói chung và của tỉnh Quảng Trị nói riêng; phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển giao thông vận tải.

2. Dự kiến quy mô, địa điểm thực hiện dự án:

a) Quy mô dự án theo quy hoạch:

- Cấp sân bay: 4C (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế - ICAO) và sân bay quân sự cấp II.

- Công suất theo quy hoạch: 01 triệu hành khách/năm và 3.100 tấn hàng hóa/năm;

- Loại tàu bay khai thác: Tàu bay code C hoặc tương đương;

- Tổng số vị trí đỗ tàu bay: 05 vị trí code C (có khả năng đỗ tàu bay code E);

- Cấp cứu nguy, cứu hỏa: Cấp 7.

b) Dự kiến quy mô đầu tư:

- Giai đoạn 1: Xây dựng các công trình cơ bản của CHK Quảng Trị đạt tiêu chuẩn CHK cấp 4C và sân bay quân sự cấp II theo quy hoạch và đạt công suất theo dự báo khai thác của CHK đạt khoảng 2,2 triệu hành khách/năm vào năm 2046 và khoảng 5.600 tấn hàng hóa vào năm 2042.

- Giai đoạn 2: Đầu tư hạ tầng khu phục vụ mặt đất tại cảng hàng không năm 2029; Mở rộng nhà ga hành khách năm 2047 đảm bảo khai thác đến 5 triệu hành khách; Mở rộng nhà ga hàng hóa đợt 1 năm 2043 với công suất khai thác khoảng 13.700 tấn/năm, đợt 2 năm 2059 với công suất khai thác khoảng 25.500 tấn/năm. Đồng thời, xây dựng các văn phòng cơ quan nhà nước và các công trình dịch vụ hàng không và phi hàng không phù hợp với quy hoạch.

Đối với khu đất quân sự (51,2 ha) sẽ đầu tư khi Quân đội có nhu cầu.

c) Địa điểm thực hiện dự án: các xã Gio Quang, xã Gio Hải và xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

3. Dự kiến thời gian thực hiện dự án: 50 năm, trong đó:

- Giai đoạn chuẩn bị dự án và đầu tư xây dựng từ năm 2021 - 2024; thời gian thực hiện đầu tư xây dựng 22 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

- Thời gian vận hành, thu phí hoàn vốn: 47 năm 4 tháng.

4. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất: 265,372 ha (trong đó: diện tích đất dùng chung là 177,642 ha, diện tích đất khu hàng không dân dụng là 87,73 ha).

5. Dự kiến loại hợp đồng dự án PPP:

- Dự án thành phần 1 (Giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ quan Nhà nước tại Cảng hàng không): Thực hiện theo hình thức đầu tư công.

- Dự án thành phần 2 (Xây dựng Cảng hàng không): Thực hiện theo phương thức đối tác công tư (PPP), loại Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT).

6. Sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án: Tổng mức đầu tư dự kiến cho cả 2 giai đoạn là 5.822,9 tỷ đồng, trong đó:

- Giai đoạn 1 là 2.913,6 tỷ đồng bao gồm: Vốn do Nhà đầu tư huy động là 2.680,5 tỷ đồng (vốn chủ sở hữu là 380 tỷ đồng, vốn vay tín dụng là 2.300,5 tỷ đồng) và vốn ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện giải phóng mặt bằng, tái định cư là 233,103 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2 là 2.909,3 tỷ đồng, bao gồm: Vốn Nhà đầu tư là 2.829,6 tỷ đồng (vốn chủ sở hữu là 1.080,1 tỷ đồng, vốn vay tín dụng là 1.749,5 tỷ đồng) và vốn ngân sách Nhà nước là 79,7 tỷ đồng.

7. Sơ bộ phương án tài chính của dự án:

a) Cơ cấu nguồn vốn:

- Giai đoạn 1:

+ Vốn do nhà đầu tư huy động (vốn chủ sở hữu, vốn tín dụng): 2.680,5 tỷ đồng;

+ Vốn nhà nước tham gia trong dự án: 233,103 tỷ đồng (vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- Giai đoạn 2:

+ Vốn do nhà đầu tư huy động (vốn chủ sở hữu, vốn tín dụng): 2.829,6 tỷ đồng;

+ Vốn nhà nước tham gia trong dự án PPP (Vốn ngân sách nhà nước khác để xây dựng trụ sở các cơ quan quản lý Nhà nước): 79,7 tỷ đồng. Phần vốn này thuộc thẩm quyền đầu tư của các cơ quan quản lý nhà nước như cảng vụ hàng không, cơ quan, hải quan, cơ quan xuất nhập cảnh, cơ quan y tế... Khi các cơ quan này có nhu cầu xây dựng riêng trụ sở của mình bằng nguồn vốn ngân sách được cấp.

b) Vốn nhà nước trong dự án: 312,803 tỷ đồng, trong đó:

- Giai đoạn 1: Giá trị phần vốn để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư: 233,103 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2: Giá trị phần vốn ngân sách nhà nước khác để xây dựng trụ sở các cơ quan quản lý Nhà nước khi các cơ quan này có nhu cầu xây dựng riêng trụ sở của mình bằng nguồn vốn ngân sách được cấp: 79,7 tỷ đồng.

Giá trị phần vốn hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư và hỗ trợ xây dựng các cơ quan quản lý nhà nước (cảng vụ hàng không, cơ quan, hải quan, cơ quan xuất nhập cảnh, cơ quan y tế...) chiếm tỷ lệ là 5,37% tổng mức đầu tư.

c) Dự kiến khung giá, phí sản phẩm, dịch vụ công: Áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Ưu đãi và bảo đảm đầu tư: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu: theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

10. Tên cơ quan có thẩm quyền; tên nhà đầu tư đề xuất dự án:

- Tên cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh Quảng Trị;

- Tên nhà đầu tư đề xuất lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án: Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T.

11. Các nội dung cần thiết khác

- Đồng ý chuyển giao các công trình quản lý hoạt động bay từ nhà đầu tư Cảng hàng không Quảng Trị cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam để quản lý và sử dụng theo cơ chế như sau: Nhà đầu tư Cảng hàng không Quảng Trị đầu tư, xây dựng, lắp đặt trang thiết bị các công trình quản lý bay tại Cảng hàng không Quảng Trị và bàn giao tài sản cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị để Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị bàn giao tiếp cho Bộ Giao thông vận tải, sau đó Bộ Giao thông vận tải giao tài sản này cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam quản lý, sử dụng theo hình thức ghi tặng vốn nhà nước tại Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

- Đồng ý tách dự án giải phóng mặt bằng Cảng hàng không thành dự án riêng và giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị tổ chức thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Nhà đầu tư đề xuất lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án (Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T):

Chịu trách nhiệm toàn diện về các thông tin, số liệu trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án cũng như các giải trình liên quan đến hồ sơ Báo cáo nghiên cứu

tiền khả thi dự án theo ý kiến thẩm định của các Bộ, ngành Trung ương.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị:

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy hoạch, chủ trương đầu tư được duyệt và các quy định có liên quan.

- Hoàn thiện, đăng tải thông tin mời khảo sát theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc lựa chọn nhà đầu tư đủ năng lực thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lãng phí.

- Bảo đảm cân đối, bố trí đủ, kịp thời vốn ngân sách tham gia Dự án.

- Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định và ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định liên ngành, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong việc bảo đảm các vấn đề an ninh, quốc phòng.

- Tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc đối với nhà ga hàng không dân dụng theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về diện tích đất trồng lúa dự kiến thu hồi của Dự án (38,20 ha) nằm trong chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa của huyện Gio Linh đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện dự án giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định pháp luật.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện chức năng của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư (bao gồm đầu tư theo phương thức đối tác công tư) và cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định liên ngành, thực hiện theo dõi, kiểm tra việc tiếp thu, giải trình đối với các nội dung tại Báo cáo kết quả thẩm định số 7499/BC-HĐTĐLN ngày 29 tháng 10 năm 2021, Báo cáo số 8497/BC-HĐTĐLN ngày 03 tháng 12 năm 2021 (các văn bản số 4173/UBND-CN ngày 10 tháng 9 năm 2021; số 4963/UBND-CN ngày 18 tháng 10 năm 2021 và số 5742/UBND-CN ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định) và việc thực hiện chủ trương đầu tư để đảm bảo triển khai dự án đúng quy định pháp luật, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ nếu phát hiện các vấn đề ảnh hưởng đến mục tiêu và hiệu quả của dự án.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ về ý kiến thẩm định đối với các nội dung liên quan đến đất đai, môi trường, trong đó có việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện Dự án.

5. Các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Quốc phòng, Công an, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng nhiệm vụ, hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị thực hiện dự án, đảm bảo an toàn, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Quốc phòng, Công an, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ;
- HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT các Vụ: TH, NN, KTTH, PL, QHĐP, NC;
- Lưu: VT, CN (3) LTS.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành